

Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 (NMPRP-2)
Khoản tín dụng số 4698-VN

Đoàn giám sát lần 4
Biên bản ghi nhớ
Ngày 23/7 – 4/8 và ngày 26 - 29/8/2012

A. DỮ LIỆU DỰ ÁN

| | |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tổng vốn IDA ban đầu | USD 150.000.000 (SDR 96.600.000) |
| Tổng vốn điều chỉnh | Không có |
| Ngày phê duyệt | 6 tháng 4 năm 2010 |
| Ngày hiệu lực | 23 tháng 8 năm 2010 |
| Ngày kết thúc | 30 tháng 6 năm 2015 |
| Số ngày kết thúc/Tái cơ cấu/Gia hạn | Không có |
| Đồng tài trợ | Không có |
| Phân loại môi trường | B |

B. GIỚI THIỆU

1. Đoàn giám sát lần 4¹ Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 (NMPRP-2) của Ngân hàng Thế giới đã làm việc tại tỉnh Điện Biên và Lai Châu trong thời gian 23/7-4/8/2012. Tại mỗi tỉnh, Đoàn đã đến thăm 2 huyện và 2 xã. Cuộc họp tổng kết được tổ chức vào 4/8/2012 tại thị xã Lai Châu với sự tham dự của các lãnh đạo và cán bộ dự án của tất cả các tỉnh dự án. Sau đó, Đoàn đến làm việc tại tỉnh Hòa Bình và Sơn La trong thời gian 26-29/8/2012 để rà soát nhanh tình hình thực hiện dự án của 2 tỉnh này. Đoàn xem xét những kết quả ban đầu về đối tác sản xuất trồng cây thanh hao giữa doanh nghiệp và nông dân được hỗ trợ bởi dự án tại tỉnh Hòa Bình. Mục tiêu đoàn giám sát là rà soát tình hình thực hiện của toàn dự án kể từ Đoàn giám sát lần 3 diễn ra vào tháng 10/2011. Đoàn đã xem xét: (i) tiến độ và chất lượng hỗ trợ cơ sở hạ tầng huyện, bao gồm sự tuân thủ chính sách an toàn môi trường và xã hội; (ii) tiến độ và sự phù hợp của các hoạt

¹ Đoàn giám sát gồm Ông Võ Thành **Son** (Chủ nhiệm Dự án), Bà Nguyễn Thị Thu **Lan** (Đồng chủ nhiệm Dự án), Ông **Steven M.Jaffee** (Chuyên gia cao cấp về Phát triển Nông thôn), Ông Lê Toàn **Thắng** (Chuyên gia đầu thầu), Ông Phạm Văn **Cung** (Chuyên gia Quản lý Tài chính cao cấp), Ông Phạm Văn **Khang** (Chuyên gia môi trường), Ông Nguyễn Hoài **An** (chuyên gia Giao thông), Ông Nguyễn Huy **Dũng** (Chuyên gia Thủy lợi và Quản lý rủi ro thiên tai), và Bà Đỗ Thị **Tâm** (Trợ lý)

động hỗ trợ sinh kế; (iii) tình hình thực hiện chung của Hợp phần Ngân sách Phát triển xã (CDBC); và (iv) các phương diện khác nhau về quản lý, bao gồm giám sát và đánh giá, hệ thống thông tin quản lý (MIS) và sự điều phối DA của Ban Điều phối Dự án Trung ương (CPO). Đoàn đã xem xét tiến độ thực hiện dự án so với những hành động đã được thống nhất từ Đoàn giám sát lần 3 vào tháng 10/2011. Những nhận định của Đoàn giúp tạo nền tảng và sự chuẩn bị cho Đoàn đánh giá giữa kỳ, dự kiến diễn ra vào cuối năm nay.

2. Đoàn xin gửi lời cảm ơn tới cán bộ của CPO và đại diện Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện và xã tại những xã đoàn đến thăm vì đã dành thời gian, nỗ lực và sự hợp tác, hỗ trợ và sự hiếu khách dành cho Đoàn công tác. Biên bản ghi nhớ này tóm tắt những nhận định chính, những khuyến nghị và những hành động được thống nhất. Bản chính thức sẽ được gửi đến Chính phủ sau khi được Lãnh đạo Ngân hàng Thế giới phê duyệt.

C. TỔNG QUAN

3. **Sự phù hợp của Mục tiêu Phát triển Dự án.** Mục Tiêu Phát triển của Dự án nhằm nâng cao mức sống của người hưởng lợi dự án bằng cách (i) tăng sự tiếp cận với cơ sở hạ tầng sản xuất; (ii) nâng cao năng lực sản xuất và thể chế của chính quyền địa phương và cộng đồng; và (iii) cải thiện kết nối với thị trường. Những kết quả của đoàn công tác tiếp tục khẳng định sự phù hợp của mục tiêu dự án. Chẳng hạn, hiện nay rất ít các xã thuộc dự án đáp ứng nhiều hơn 2 hay 3 trong tổng số 19 tiêu chí phát triển nông thôn được xác định trong Chương trình Xây dựng Nông thôn mới của Chính phủ. Và, theo những phân tích về chuẩn nghèo được điều chỉnh gần đây bởi Tổng cục Thống kê/Ngân hàng Thế giới, số hộ trong những huyện DA hợp lệ nhận hỗ trợ của Dự án đã tăng lên 30%².

4. **Việc đạt được Mục tiêu Phát triển Dự án:** Dự án đang trên con đường tiếp tục đạt được mục tiêu phát triển, với một số động lực gần đây liên quan tới cơ sở hạ tầng ở địa phương, đào tạo cán bộ dự án và cán bộ ở địa phương và việc thành lập nhóm CIGs sinh kế. Vấn đề giải ngân chậm đã được giải quyết và cuối năm 2012, dự án chắc chắn đạt được hoặc vượt mục tiêu giải ngân do nhiều hoạt động cơ sở hạ tầng dự kiến sẽ thi công trong mùa khô tới. Tính phù hợp, tác động và tính bền vững của một số sáng kiến sinh kế đang được cán bộ dự án xem xét, cân nhắc, trong đó một số điều chỉnh trong cách tiếp cận và lĩnh vực trọng tâm sẽ diễn ra vào năm 2013. Bảng 1 tóm tắt tiến độ dự án theo các chỉ số Mục tiêu Phát triển Dự án. Phần diễn giải liên quan tới những chỉ số này được trình bày ở phía dưới.

² Tỷ lệ nghèo nông thôn năm 2010 thay đổi từ 53.3% đến 54.7% tại tỉnh Yên Bái và Hòa Bình, đến hơn 80% tại tỉnh Điện Biên và Lai Châu. Người nghèo nông thôn tại 6 tỉnh dự án chiếm dưới 14% tổng người nghèo của Việt Nam. Số hộ nghèo trong vùng DA tại thời điểm chuẩn bị dự án là 67,362, trong khi số hộ nghèo hiện nay đã tăng đến 87,869.

Bảng 1. Chỉ số Mục tiêu Phát triển theo Báo cáo Tiến độ đến 30/6/2012

| Mục tiêu phát triển DA | Chỉ số đầu ra | Tiến độ hiện nay (Lũy kế) |
|---|---|---|
| Cải thiện việc tiếp cận cơ sở hạ tầng sản xuất phục vụ sản xuất | <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ hoàn thành tiểu dự án hàng năm; Diện tích tưới mới tăng thêm; Tỷ lệ (%) xã có nhóm và kế hoạch vận hành và bảo trì. | <p>58% (1063 tiểu dự án được hoàn thành) 1929,5 ha</p> <p>16%</p> |
| Nâng cao năng lực sản xuất và thể chế cho chính quyền địa phương và cộng đồng | <ul style="list-style-type: none"> Số khóa đào tạo cho cán bộ xã/thôn bản và cộng đồng; Số người tham dự những khóa học này; Số nhóm CIGs được thành lập; Số thành viên nữ tham gia CIGs; Số lượng thanh niên được đào tạo (không chỉ đào tạo nghề). | <p>337</p> <p>13.649</p> <p>459</p> <p>2573</p> <p>3825</p> |
| Tăng cường liên kết thị trường và sáng kiến kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> Số đề xuất kinh doanh; Số lượng đối tác sản xuất giữa nhóm nông dân và doanh nghiệp được thiết lập. | <p>29</p> <p>2</p> |

Nguồn: Hệ thống MIS Dự án 2012; Báo cáo Tiến độ Quý 2, 2012

5. Đến 15/8/2012, dự án đã giải ngân gần 20% vốn IDA (tương đương USD 27 triệu). Con số này gần tương đương với số giải ngân dự kiến, theo đó dự án sẽ giải ngân 23.3% vào cuối năm 2012. Vì vậy, dự án có khả năng đạt được mục tiêu giải ngân này vào cuối năm. Dự án đạt được mức giải ngân như vậy cho dù có sự chậm trễ trước đó. Kế hoạch 2012 của các tỉnh không được phê duyệt cho tới tháng 4 hay tháng 5 vì những vấn đề liên quan tới chất lượng của kế hoạch và quá trình rà soát kế hoạch lâu. Bài học kinh nghiệm từ việc này đã được rút ra để sự chậm trễ trong việc phê duyệt kế hoạch không tái diễn vào năm 2013. Mặc dù có sự chậm trễ này, nhưng dự kiến 85% các hoạt động trong kế hoạch 2012 sẽ hoàn thành trong năm nay.

6. Kết quả thực hiện dự án có sự khác nhau giữa các tỉnh. Tỉnh Yên Bái đứng đầu về tiến độ thực hiện dự án và giải ngân, trong khi đó tỉnh Hòa Bình và Điện Biên chậm nhất. CPO và nhóm Hỗ trợ Thực hiện Dự án (TAPI) đang hỗ trợ đặc biệt cho hai tỉnh này. Tuy nhiên, hai tỉnh “chậm” này là hai tỉnh có đối tác sản xuất (hay sản xuất theo hợp đồng) giữa công ty ở địa phương và nhóm nông dân. Một vài đề xuất đối tác sản xuất khác cũng đang được xem xét và các ban QLDA

đã bắt đầu học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh thực hiện đầu tiên. Phạm vi đối tác sản xuất của nhiều huyện vùng sâu vùng xa còn hạn chế do thiếu các công ty tư nhân chế biến nông sản hay những công ty tư nhân có tổ chức tốt đang hoạt động ở những khu vực này.

7. Dự án đang trong quá trình thực hiện hầu hết các khuyến nghị từ đoàn giám sát lần trước. Một số khuyến nghị sẽ được thực hiện trong 4 tháng tới. Dự án gửi báo cáo kiểm toán và quản lý tài chính chậm hơn yêu cầu. Các Ban QLDA tỉnh cần giải quyết vấn đề này càng sớm càng tốt, và trong thời gian cần quan tâm hơn tới các yêu cầu báo cáo này để tránh Ngân hàng Thế giới đưa ra những biện pháp xử phạt.

8. Trong thời gian diễn ra đoàn giám sát và cuộc họp tổng kết với sự tham dự của Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân các tỉnh, CPO và các tỉnh đã đề xuất gia hạn dự án với việc bổ sung vốn tài trợ để duy trì hỗ trợ sinh kế hiệu quả và hướng tới thị trường. Đề nghị này dựa trên nhiều căn cứ. Thứ nhất, trong hai năm đầu tiên, dự án đặc biệt quan tâm tới việc nâng cao năng lực cấp địa phương - cấp huyện, xã, và thôn bản - để quản lý nguồn lực công và thực hiện các tiểu dự án. Tận dụng lợi ích từ việc năng lực cấp địa phương được nâng cao cần tăng thêm thời gian thực hiện dự án. Điều này đặc biệt phù hợp đối với hai tỉnh Điện Biên và Lai Châu, những tỉnh không tham gia Dự án giảm nghèo giai đoạn 1. Căn cứ thứ hai liên quan tới hoạt động sinh kế. Cán bộ dự án và cán bộ cơ sở chỉ mới bắt đầu nắm được những gì phù hợp và những gì không phù hợp, và dành cho đối tượng nào và hiện nay lại đang tiếp tục làm quen với công tác hỗ trợ sinh kế gắn kết với đa dạng hóa các điều kiện (thể chế và khí hậu nông nghiệp) ở địa phương và các cơ hội liên kết thị trường. Việc kéo dài dự án sẽ đảm bảo chất lượng thực hiện dự án tốt hơn. Căn cứ thứ ba để đề xuất tài trợ tăng thêm là do lạm phát cao trong vòng 2 năm qua tác động đến chi phí nguyên vật liệu, đầu vào nông nghiệp, và nhu cầu cải thiện thiết kế của nhiều tiểu dự án cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo sự thích nghi để chống chịu với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, lũ lụt và nhiều rủi ro khác.

9. Đoàn ghi nhận đề nghị hợp lý này và khẳng định sẽ thực hiện tham vấn với Ban lãnh đạo Ngân hàng Thế giới dựa trên đánh giá cẩn thận về thực hiện dự án tại đợt Đánh giá giữa kỳ sắp tới.

D. RÀ SOÁT THEO HỢP PHẦN

Hợp phần 1: Phát triển Kinh tế huyện (57 triệu USD)

Tiểu hợp phần 1.1: Đầu tư phát triển kinh tế huyện

10. Đến cuối tháng 8, tỷ lệ trao hợp đồng các gói thầu xây lắp năm 2012 là 55% (122 tiểu dự án trong tổng số 272 tiểu dự án trong kế hoạch năm 2012). Với điều kiện thời tiết mùa khô, các công trình xây dựng được dự kiến bắt đầu từ đầu tháng 9.

Những vấn đề chính và hành động

11. Các tiểu dự án mà đoàn đến thăm có chất lượng ở mức trung bình và cần cải thiện về thiết kế, giám sát và vận hành và bảo trì. Do điều kiện thời tiết bất lợi, nên trong thời gian diễn ra đoàn giám sát, chỉ đến thăm được một vài đường giao thông nông thôn, cầu và công trình thủy lợi. Một vấn đề chung được xác định là công tác vận hành và bảo trì kém hoặc không có. Điều này cần được ưu tiên giải quyết. Đoàn nhận thấy có sự khác biệt lớn đối với quy mô và loại hình các công trình thủy lợi ở địa phương - một số công trình có chi phí cao nhưng số người hưởng lợi lại rất ít, mặt khác một số công trình có chi phí nhỏ hơn nhưng số người hưởng lợi lại rất lớn. Do hiện nay còn nhiều công trình thủy lợi nhỏ vẫn đang được đề xuất, nên nhóm TAPI cần tập trung rà soát một số công trình đã được hỗ trợ để nhấn mạnh những vấn đề về thiết kế, chi phí và (sự phân bổ) lợi ích.

12. Sự quan sát của Đoàn tái khẳng định những nhận định trước đó của TAPI sau khi rà soát công trình công cộng ở 4 tỉnh dự án, nêu ra những vấn đề chung về báo cáo kinh tế kỹ thuật kém chất lượng, tài liệu về các phương án lựa chọn kỹ thuật còn hạn chế, không có phân tích kinh tế, và ít chú ý tới cơ chế vận hành và bảo trì.

Khuyến nghị

13. Đoàn đề xuất những hành động sau để giải quyết những vấn đề nêu trên:

a) CPO và TAPI cần đưa ra những lưu ý nhằm hướng dẫn các Ban QLDA tỉnh để nâng cao chất lượng. Các tiểu dự án có chất lượng thấp, không tuân theo các hướng dẫn sẽ phải xuất toán;

b) Đối với mỗi tiểu dự án hoàn thành, kế hoạch vận hành và bảo trì cần được xây dựng và thực hiện. Nó cần gắn với công tác vận hành và bảo trì được hỗ trợ bởi dự án.

Tiểu hợp phần 1.2: Đa dạng hóa các cơ hội liên kết thị trường và hỗ trợ sáng kiến kinh doanh

Quan sát và Những vấn đề

14. Đối với tiểu hợp phần này, dự án đang cố gắng tăng cường liên kết thị trường thông qua hỗ trợ cho đối tác giữa nhóm nông dân và doanh nghiệp kinh doanh về nông nghiệp và thông qua sử dụng giải thưởng sáng tạo. Thiết lập quan hệ đối tác là thử thách đối với nhiều huyện dự án do thiếu các công ty chế biến nông nghiệp quy mô nhỏ, hạn chế về quy mô và năng lực của hầu hết các công ty thương mại ở địa phương. Ban đầu, dự kiến đối tác sản xuất sẽ được phát triển toàn diện trong vùng dự án, nhưng đến thời điểm này, cán bộ dự án cho rằng mục tiêu có tính thực tế là phát triển 8 hay 10 đối tác sản xuất với sự tham gia của vài nghìn hộ trong suốt vòng đời của dự án.

15. Hiện tại, hai đối tác sản xuất đang được triển khai. Một là đối tác sản xuất với công ty làm khô và chiết xuất cây thanh hao thành viên thuốc chống sốt rét và xuất khẩu sang châu Phi với sự tham gia của hơn 800 hộ trồng thanh hao.

Đối tác này thực hiện với những nông dân ở 4 huyện. Vụ đầu tiên (thu hoạch vào tháng 8/2012) khá thành công, nông dân có thu nhập cao hơn so với cây trồng truyền thống (ngô). Đối tác thứ hai liên quan tới trồng gừng ở Điện Biên. 273 hộ nông dân tham gia vụ mùa đầu tiên, sẽ được thu hoạch vào tháng 10/2012. Công ty tham gia đối tác này sấy khô và xuất khẩu gừng sang Nhật Bản. Công ty mong muốn mở rộng quy mô đối tác, cả về việc tăng thêm số hộ nông dân và có thể hỗ trợ những cây trồng khác.

16. Hoạt động giải thưởng sáng tạo dự kiến thu hút các cá nhân và tổ chức với những ý tưởng mới về sinh kế vùng cao, nông thôn và giảm nghèo tham gia vào dự án. Hoạt động này vẫn chưa bắt đầu do thiếu cơ chế và sự chấp thuận từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời, thiết kế tiêu hợp phần này cần xem xét lại nhằm đảm bảo việc áp dụng của nó vào bối cảnh dự án. CPO và TAPI sẽ sớm chuẩn bị hướng dẫn thực hiện hoạt động này.

Khuyến nghị

a) CPO cùng với TAPI cần rà soát và tài liệu hóa bài học kinh nghiệm từ 2 đối tác của Hòa Bình và Điện Biên để những tỉnh khác tham khảo. Các tỉnh cần học tập kinh nghiệm về thúc đẩy đối tác;

b) Cần cân nhắc những phương thức hỗ trợ khác về hỗ trợ đối tác sản xuất giữa nông dân và doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp. Thay vì đối tác sản xuất do Ban QLDA tỉnh quản lý, các ban này hiện nay tập trung vào giám sát và hỗ trợ các tiểu dự án cơ sở hạ tầng và sáng kiến sinh kế, CPO có thể hỗ trợ trực tiếp 8-10 sáng kiến đối tác sản xuất, với sự hỗ trợ kỹ thuật và giám sát hoạt động bởi một tổ chức khác, chẳng hạn như tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm trong việc hỗ trợ các liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp;

c) CPO và TAPI cần tìm biện pháp để bắt đầu thi điểm Giải thưởng Sáng tạo càng sớm càng tốt.

Hợp phần 2: Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã (40 triệu USD)

Những vấn đề chính và hành động

17. Số lượng các tiểu dự án đề xuất trong hợp phần này tăng lên nhanh chóng so với số lượng TDA trong kế hoạch thực hiện 18 tháng. Năm 2012, các tỉnh đề xuất 3.728 tiểu dự án NSPTX, tăng gấp 5 lần so với số lượng tiểu dự án thực hiện trong 18 tháng đầu tiên. Mặc dù sự gia tăng này thể hiện mức độ bao phủ rộng hơn của dự án và tiến độ đáng kể của quá trình tham vấn ở địa phương, nhưng sự gia tăng này cũng tạo nên quan ngại về việc quá tải cho cán bộ dự án và chất lượng thực hiện. Có quan ngại rằng năng lực của cả CFs và Ban PTX đang bị căng ra nếu không muốn nói là bị choáng ngợp bởi khối lượng công việc tăng cao. Do đó, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cấp cao hơn để đảm bảo chất lượng triển khai. Điều này đặc biệt quan trọng với những nơi thường xuyên có sự chuyển chuyển cán bộ địa phương và CFs.

18. Đoàn công tác nhận được yêu cầu của một số tỉnh tăng số lượng CF để giảm tải công việc, đặc biệt đối với các xã phải chung 1 CF. Vấn đề này đã được thống nhất: các tỉnh sẽ trình cho CPO kế hoạch tuyển dụng bổ sung CFs cùng với các đề nghị phương tiện làm việc liên quan để CPO tổng hợp và phê duyệt.

19. Do kế hoạch 2012 của các tỉnh phê duyệt chậm, vào gần giữa năm, nên chỉ 2.5% tiểu dự án được hoàn thành; 12% TDA đã trao hợp đồng; 23% TDA được thẩm định và 50% TDA đã chuẩn bị đề xuất chi tiết để thẩm định. Tình hình đã được cải thiện bởi vì một số lượng lớn các công trình xây lắp có thể được thực hiện trong mùa khô. Vào cuối tháng 8, 2419 TDA trong tổng số 3728 (khoảng 65%) đã được thẩm định và phê duyệt. 1690 tiểu dự án (45%) đã được trao hợp đồng. Cho đến nay, 524 tiểu dự án (14%) đã hoàn thành. Tính bền vững của CIG và hỗ trợ sinh kế vẫn là một vấn đề cần quan tâm. Nhiều tiểu dự án đề xuất liên quan tới hỗ trợ một lần hay cung cấp đầu vào miễn phí, cả hai cách này đều không tạo ra những thay đổi bền vững về thái độ, hành vi, khoa học kỹ thuật hay quy định thể chế. Một số tiểu dự án sinh kế khác gần hơn với mục tiêu của dự án nhằm giúp thay đổi mức độ và sự tương tác giữa các nhóm hưởng lợi với thị trường sản phẩm. Ở một số nơi, nhu cầu hỗ trợ sinh kế của các hộ gia đình chỉ là bảo vệ tài sản gia đình. Ở hai xã Đoàn công tác đến thăm, điều kiện thời tiết khắc nghiệt vào mùa đông năm ngoái khiến cho 10-15% trâu bò chết. Xói mòn đất và/hay lở đất ảnh hưởng đến các hộ gia đình.

20. Dựa trên những quan sát, đoàn đã làm việc với CPO và TAPI để đưa ra kế hoạch phân loại nhóm CIG, thấp mục tiêu (từ mức bảo vệ tài sản tới thay đổi theo hướng thương mại), và một loạt các biện pháp can thiệp phù hợp cho từng nhóm. Đoàn cũng thảo luận về thời gian nhóm CIGs được hỗ trợ. Thay vì chỉ hỗ trợ một vụ hay một năm, một số trường hợp sẽ được hỗ trợ 2 chu kỳ. Đoàn công tác nhận thấy ở một số xã đến thăm, thủ tục các tiểu dự án Hợp phần NSPTX phức tạp không cần thiết đang gây khó khăn cho các Ban Phát triển Xã và CF phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuẩn bị hồ sơ tiểu dự án cho các cán bộ xã. Việc làm thay này gây rủi ro, khiến cán bộ xã không thực sự làm chủ đầu tư thực sự.

21. Trong hơn 2 năm thực hiện dự án, khấu hao và lạm phát đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động dự án. Mức trần của tiểu dự án Hợp phần NSPTX (5.000 US\$) đã không còn phù hợp với nhiều hoạt động xây lắp. Ban QLDA tỉnh và CPO đề nghị mức trần tiểu dự án cần tăng lên 10.000 US\$ để đảm bảo hiệu quả. Đoàn ủng hộ đề nghị này nhưng cần lưu ý rằng không phải tất cả các tiểu dự án được tài trợ với mức trần này bởi vì đây không phải là định mức chung. Các tiểu dự án sinh kế nên giữ ở mức trần cũ để đảm bảo mức độ bao phủ lợi ích rộng của Dự án.

22. Đoàn nhận thấy CF làm việc rất vất vả trong điều kiện khó khăn (việc tiếp cận thôn bản khó, khối lượng công việc lớn, vùng địa lý rộng lớn, vv). Tuy nhiên, một số cán bộ CF báo cáo phụ cấp xăng dầu không đủ và chậm được trả lương. Đoàn công tác nhận thấy khuyến nghị từ đoàn giám sát lần trước về cung

cấp sách khuyến nông/hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ CF để họ có thêm kiến thức sử dụng trong cuộc họp tham vấn thôn bản vẫn chưa được thực hiện tại những huyện đến thăm.

Khuyến nghị

- a) *CIGs cần được phân loại thành các nhóm khác nhau để đảm bảo hỗ trợ hiệu quả và dự án có thể hỗ trợ cho 2 chu kỳ hay 2 năm tùy thuộc hỗ trợ đó theo chu kỳ hay năm;*
- b) *Cần chú ý hơn tới những tiểu dự án hỗ trợ giảm thiểu rủi ro sinh kế;*
- c) *Cần rà soát lại thủ tục Hợp phần NSPTX để điều chỉnh và/hay đơn giản hóa để hỗ trợ các xã, chủ đầu tư, hiệu quả hơn;*
- d) *Mức trần cho các tiểu dự án Hợp phần NSPTX cần tăng lên 10.000 US\$ và thông tin này cần được công bố trong các họp tham vấn và lập kế hoạch 2013;*
- e) *Cán bộ CF cần được hỗ trợ hơn nữa do điều kiện làm việc vất vả. Cần tổ chức nhiều hoạt động tăng cường năng lực hơn nữa cho cán bộ CF. Tài liệu kỹ thuật liên quan/khuyến nông cần được phân phát tới cán bộ CF để thúc đẩy công việc của họ tại thôn bản và xã;*
- f) *Các tỉnh đề nghị tuyển thêm CF cần gửi CPO kế hoạch tuyển dụng bổ sung càng sớm càng tốt.*

Hợp phần 3: Tăng cường năng lực (10 triệu USD)

23. Hoạt động tăng cường năng lực của dự án tiếp tục được thực hiện tốt với nhiều đợt tập huấn nhắc lại cho cán bộ ở tất cả các cấp. Ưu tiên tăng cường năng lực trong 6 tháng vừa qua là về lập kế hoạch 2013. Phương pháp lập kế hoạch mới được thực hiện thí điểm ở 50 xã trước khi nhân rộng ra các xã dự án. Đoàn công tác thấy có tiến độ tốt trong lập kế hoạch 2013. Các tỉnh đều khẳng định có thể gửi kế hoạch 2013 cho cả CPO và Ngân hàng Thế giới vào cuối tháng 9/2012 để xem xét. Dự án khẳng định sẽ gửi Ngân hàng Thế giới kế hoạch 2013 trước ngày 1/12/2012 như đã nêu trong Hiệp định Tài trợ.

24. Việc thực hiện tiểu hợp phần đào tạo nghề gặp khó khăn bởi vì rất khó để đảm bảo công việc cho học viên như theo yêu cầu của thiết kế dự án. CPO đề xuất điều chỉnh tiểu hợp phần đào tạo thành cung cấp đào tạo cho nhóm CIGs.

25. Tiểu hợp phần 3.5 bảo vệ an toàn tài sản sinh kế công và tư đang chờ sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng Thế giới. Chủ nhiệm dự án sẽ đảm bảo nguồn hỗ trợ từ GFDRR cho tiểu hợp phần này. Ngân hàng Thế giới đang tiến hành việc lựa chọn tư vấn và tư vấn sẽ được huy động trong thời gian ngắn. Công việc sẽ tập trung vào nâng cao năng lực xác định rủi ro ở cấp địa phương và đưa vào kế hoạch dự phòng và có các biện pháp giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp.

Khuyến nghị

a) CPO và các ban QLDA tỉnh cần đảm bảo chất lượng lập kế hoạch và gửi Ngân hàng Thế giới bản chính thức trước tháng 12/2012 như đã nêu trong Hiệp định Tài trợ;

b) CPO cần chuẩn bị những thay đổi mục tiêu đào tạo nghề thành đào tạo cho nhóm CIGs để đảm bảo sự thay đổi này sẽ có trong Đánh giá giữa kỳ diễn ra vào tháng 12/2012;

c) CPO cần chủ động đưa ra hướng giải pháp để thực hiện tiểu hợp phần 3.5, chứ không phải trông chờ sự giúp đỡ của tư vấn Ngân hàng Thế giới.

Hợp phần 4: Quản lý dự án (16 triệu USD)

Vấn đề chính

26. Quản lý dự án được thực hiện tương đối tốt, với sự điều phối hiệu quả của CPO. Hầu hết các ban QLDA tỉnh thực hiện quản lý dự án tốt, mặc dù vậy cam kết lỏng lẻo và/hoặc thực hiện quản lý không tốt của Ban QLDA tỉnh Điện Biên và Hòa Bình đã gây nên kết quả thực hiện dự án chậm tại 2 tỉnh này.

27. Đoàn công tác nhận thấy mặc dù hệ thống thông tin quản lý (MIS) đã hoạt động và chạy trên trang web do CPO quản lý, nhưng hệ thống cần được cải thiện bởi vì không phải tất cả các thông tin có sẵn khi cần.

28. Dự án đã tuyển thêm cán bộ CF trong một số tỉnh, nhưng không phải tất cả các xã có được sự hỗ trợ đầy đủ bởi cán bộ CF. Do khối lượng công việc cũng như điều kiện làm việc khó khăn nên cần đảm bảo mỗi xã có 1 CF phụ trách.

29. Đoàn nhận thấy rằng việc mua xe cho Dự án đã được Văn phòng Chính phủ chấp thuận. Hoạt động này cần ưu tiên thực hiện để cán bộ địa phương thực hiện công tác giám sát và thực hiện dự án hiệu quả hơn.

Khuyến nghị

a) Ban QLDA tỉnh Hòa Bình và Điện Biên cần rà soát kỹ hiệu quả thực hiện dự án để xác định những lĩnh vực cần cải thiện. CPO và TAPI có thể giúp hai tỉnh trong quá trình này;

b) Hệ thống MIS cần được cải thiện hơn nữa nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động suôn sẻ và khả năng tạo ra thông tin quản lý dự án đầy đủ khi cần.

Chuẩn bị cho Đoàn đánh giá giữa kỳ (MTR)

30. Đoàn lưu ý rằng Đánh giá giữa kỳ Dự án dự kiến diễn ra vào tháng 12/2012. Sau hơn 2 năm thực hiện, dự án đã thu được một số kinh nghiệm về hoạt động nào hiệu quả và hoạt động nào không. Kiến thức và thông tin thu được sẽ là đầu vào cho những điều chỉnh cần thiết trước Đánh giá giữa kỳ. Bảng sau tóm tắt những lĩnh vực điều chỉnh của Dự án cần được thực hiện trước hoặc tại Đánh giá giữa kỳ.

Bảng 2. Những thay đổi/Điều chỉnh đề xuất

| Những thay đổi/điều chỉnh đề xuất | Khi nào | Nhận xét của Chủ nhiệm Dự án |
|---|---------------------------------|--|
| 1. Tăng mức trần tiêu dự án Hợp phần NSPTX từ 100 triệu đồng (5.000 USD) lên tới 200 triệu đồng (10.000USD) | Ngay lập tức, cho kế hoạch 2013 | Chủ nhiệm DA chấp thuận đề xuất này. |
| 2. Tăng mức vốn tài trợ IDA cho mục (3) Hàng hóa, xây lắp bao gồm xe cộ và mục (5) cho Chi phí hoạt động gia tăng trong Hiệp định Tài trợ từ 95% lên đến 100% | Trước Đánh giá giữa kỳ | Chủ nhiệm DA ủng hộ đề xuất này nhằm giúp giảm áp lực đối với vốn đối ứng. |
| 3. Tăng tỷ lệ đầu tư đường giao thông nông thôn thuộc tiêu hợp phần 1.1 từ 30% lên đến 50%, mà không tăng tỷ lệ phân bổ vốn hợp phần | Ngay lập tức, cho kế hoạch 2013 | Chủ nhiệm DA chấp thuận đề xuất này bởi vì đường giao thông nông thôn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ sản xuất và khả năng kết nối. |
| 4. Chuyển quỹ Vận hành và Bảo trì thành tiêu hợp phần 2.4 - Hợp phần 2 (chiếm 10% Hợp phần) | Trước Đánh giá giữa kỳ | Chủ nhiệm DA chấp thuận đề xuất này bởi vì như vậy sẽ giúp tăng tính sở hữu của xã và người hưởng lợi ở địa phương đối với các công trình cơ sở hạ tầng. |
| 5. Chuyển trọng tâm đào tạo nghề của tiêu hợp phần 3.4 sang tăng cường năng lực cho nhóm CIGs | Trước Đánh giá giữa kỳ | Chủ nhiệm DA đồng thuận đề xuất này để hỗ trợ nhóm CIGs hơn nữa bởi vì đào tạo nghề đang được giải quyết triệt để bởi chương trình quốc gia. |
| 6. Phân bổ nguồn vốn USD 23.34 triệu chưa phân bổ cho các tỉnh dựa trên kết quả thực hiện và khả năng hấp thụ vốn của tỉnh. | Trước Đánh giá giữa kỳ | Chủ nhiệm DA đồng thuận nguyên tắc phân bổ nguồn vốn còn lại dựa trên kết quả thực hiện. |

A. CHÍNH SÁCH AN TOÀN

Chính sách an toàn Xã hội

31. Một số tiêu dự án thuộc kế hoạch 2012 yêu cầu thực hiện thu hồi đất. Tuy nhiên, do vốn đối ứng được sử dụng để chi trả cho công tác đền bù còn hạn chế nên một số tiêu dự án đã không được triển khai. Điều này là rất đáng tiếc và đòi

hỏi CPO phải giải quyết vấn đề thiếu vốn đối ứng cho các hoạt động của dự án, trong đó bao gồm cả vốn chi trả cho công tác đền bù.

32. Trước khi tổ chức đoàn giám sát, nhóm Chính sách an toàn của TAPI đã tiến hành thảo luận về việc đẩy mạnh công tác hướng dẫn và làm rõ các thủ tục triển khai chính sách an toàn của dự án. Theo đó, TAPI đã nộp bản hướng dẫn cho NHTG để xem xét. Đoàn công tác khuyến nghị rằng CPO và TAPI cần hợp tác chặt chẽ với các tỉnh trong suốt quá trình lập kế hoạch năm 2013 để đảm bảo các biện pháp an toàn được tuân thủ.

Vấn đề dân tộc thiểu số và giới

33. Đoàn giám sát không tán thành đề xuất của một số tỉnh về việc cắt giảm Tiêu hợp phần 2.3 do khả năng trùng lặp với một số hoạt động trong Tiêu hợp phần 2.2. Đoàn công tác khẳng định lại vai trò quan trọng của việc tạo cơ hội cho phụ nữ tại địa phương tham gia vào công tác lập kế hoạch và triển khai các hoạt động của dự án. Tuy nhiên, Đoàn cũng nhất trí với việc các hoạt động của hai Tiêu hợp phần có thể tương tự nhau với điều kiện phải được tham vấn đầy đủ trong quá trình lập kế hoạch.

An toàn môi trường

34. Các tiểu dự án hợp phần phát triển kinh tế huyện đề xuất trong năm 2012 được chuẩn bị dựa trên tài liệu Đánh giá môi trường theo yêu cầu của Chính phủ và NHTG. Tài liệu Đánh giá môi trường này được phổ biến tại các địa phương của Tiểu dự án như cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã.

35. CPO đã thuê một Tư vấn giám sát môi trường để giúp giám sát việc tuân thủ các biện pháp an toàn môi trường trong quá trình triển khai dự án. Tư vấn bắt đầu làm việc từ đầu tháng 2 năm 2012. Bên cạnh đó, BQLDA các tỉnh còn phân công cán bộ phụ trách về các biện pháp an toàn môi trường khi thực hiện dự án. Theo CPO và các BQLDA tỉnh, công tác triển khai các tiểu dự án được giám sát bởi cán bộ chính sách an toàn của BQLDA tỉnh và tư vấn giám sát. Trong quá trình xây dựng, các nhà thầu đã tuân thủ các biện pháp giảm thiểu, do đó không gây ra tác động môi trường và xã hội đáng kể nào trong lúc thi công.

36. Trong quá trình giám sát, Nhóm chủ nhiệm dự án đã tới thăm một số TDA đang triển khai ở các địa phương bao gồm (a) cầu treo tại tỉnh Điện Biên và (b) sửa chữa lớp mẫu giáo Hà Nhì và đường thôn bản thuộc xã Đào San, tỉnh Lai Châu. Đối với công trình cầu treo, Nhóm chủ nhiệm dự án đặc biệt khuyến nghị BQLDA tỉnh Điện Biên dựng rào chắn hai bên lề đường ở hai đầu cầu để ngăn ngừa tai nạn xảy ra cho người dân địa phương ngã xuống sông. Về TDA lớp mẫu giáo, đây chưa thực sự là một TDA hoàn thiện bởi sau khi được cải tạo, lớp vẫn thiếu các trang thiết bị/công trình phụ trợ cần thiết như nhà vệ sinh, thùng rác, cấp nước cũng như các dụng cụ học tập/đồ chơi và sân chơi của trẻ vẫn trong tình trạng xấu. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã Đào San là chủ đầu tư TDA được yêu cầu phải tiếp tục hoàn thành công trình. Đối với TDA đường thôn bản Hà Nhì với

chiều dài 190 mét và rộng khoảng 1 mét, sau khi cân nhắc các ý kiến đóng góp rất hữu ích của những người bị ảnh hưởng bởi TDA trong quá trình tham vấn, tuyến đường đã được thay đổi để tránh tác động xấu lên khu vực nhạy cảm nơi có một diện tích rừng nhỏ hiếm hoi của cộng đồng.

F. ĐẦU THẦU

37. Nhìn chung, dự án đang đạt tiến độ đấu thầu ở mức độ tương đối đạt yêu cầu. Tuy nhiên, vẫn có những chậm trễ trong đấu thầu dịch vụ tư vấn ở một số tỉnh, đặc biệt là tỉnh Lai Châu và Hòa Bình. Theo đó, các gói thầu xây lắp sẽ bị đấu thầu muộn và phải thi công vào mùa mưa. BQLDA các tỉnh cần tránh lặp lại bài học này với các gói thầu trong tương lai.

38. BQLDA các tỉnh cần hướng dẫn và giám sát chặt chẽ công tác mua sắm, đấu thầu cho Hợp phần NSPTX dựa trên tài liệu hướng dẫn của NSPTX. Cần tổ chức thêm các khóa đào tạo với sự tham gia của các cơ quan/ chuyên gia kỹ thuật liên quan (như các trung tâm khuyến nông, chuyên gia kỹ thuật, vv...) và tập huấn cho các Ban PTX và CF.

39. Đoàn công tác đã tiến hành công tác hậu kiểm cho 4 tỉnh của Dự án, bao gồm Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai và Yên Bái. Báo cáo chi tiết những phát hiện và khuyến nghị của lần rà soát này sẽ được trình bày trong các báo cáo riêng khác.

40. Đánh giá chung về công tác mua sắm đấu thầu của Dự án GNCTMNPB2 trong thời gian qua là *Tương đối đạt yêu cầu*.

G. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

41. Mặc dù đoàn công tác ghi nhận những cải thiện công tác kế toán và báo cáo tài chính của CPO và BQLDA tỉnh Điện Biên, nhưng vẫn tồn tại những chậm trễ đáng kể trong công tác lập kế hoạch và phân bổ ngân sách, tình trạng thiếu vốn đối ứng, việc chậm trễ triển khai kiểm toán nội bộ và nộp báo cáo tài chính được kiểm toán là những vấn đề quan trọng cần được giải quyết để cải thiện công tác quản lý tài chính của dự án. Tại tỉnh Hòa Bình, vấn đề nhân sự và chi phí không hợp lệ đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt để giải quyết.

42. **Hỗ trợ cán bộ Quản lý tài chính:** Đoàn công tác nhận thấy có một số thay đổi về nhân sự trong quản lý tài chính tại cấp huyện và cấp xã (ví dụ, cán bộ kế toán của huyện Điện Biên Đông đã thay đổi). Tại Hòa Bình, Đoàn công tác cũng nhận thấy Kế toán trưởng của Ban QLDA tỉnh Hòa Bình và Ban QLDA huyện Đà Bắc làm việc kiêm nhiệm, việc này đã dẫn đến quản lý tài chính không hiệu quả.

43. **Khuyến nghị:** Đoàn công tác cũng lưu ý rằng Tư vấn quản lý tài chính hiện nay đã được tuyển dụng và một trong những nhiệm vụ chính của tư vấn là hỗ trợ hai tỉnh mới (Lai Châu và Điện Biên). Đoàn công tác khuyến nghị BQLDA tỉnh Lai Châu và Điện Biên nên chủ động thảo luận với CPO về việc làm thế nào để sử dụng tốt nhất Tư vấn này để hỗ trợ công tác quản lý tài chính của tỉnh và huyện.

Do đó, Tư vấn quản lý tài chính phải nộp kế hoạch làm việc cho CPO để CPO thảo luận với BQLDA các tỉnh liên quan, theo đó điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Tại tỉnh Hòa Bình và huyện Đà Bắc (và tất cả các BQLDA cấp tỉnh và huyện khác), vị trí của Kế toán trưởng phải làm việc chuyên trách.

44. **Chậm trễ nghiêm trọng trong công tác lập kế hoạch và phân bổ ngân sách.** Đoàn giám sát thất vọng khi được biết các kế hoạch cho năm 2012 (bao gồm cả mua sắm đầu thầu và kế hoạch tài chính) cho tới tháng 4 năm 2012 mới được phê duyệt. Theo đó, tới tháng 5 năm 2012, không một hoạt động nào liên quan đến kế hoạch năm 2012 được triển khai. Tại tỉnh Điện Biên và Hòa Bình, chúng tôi cũng nhận thấy chính việc chậm phê duyệt đã kéo theo tình trạng mãi tới tháng 5 năm 2012, tiền lương từ tháng 1 tới tháng 4 của nhân viên BQLDA mới được thanh toán. Công tác giải ngân do đó cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại tỉnh Sơn La, Đoàn công tác nhận thấy BQLDA các huyện đã cố gắng huy động các nguồn vốn khác để tạm ứng chi phí cho CF trong giai đoạn này; đây là một hoạt động tích cực đáng ghi nhận.

45. **Khuyến nghị:** *Đoàn giám sát khuyến nghị cần cải thiện tiến độ và chất lượng công tác lập kế hoạch và phân bổ ngân sách hàng năm. Dự án cũng nên xem xét đến khả năng lên kế hoạch nhiều năm (ví dụ như kế hoạch 3 năm) để rút ngắn quá trình rườm rà và không hiệu quả hàng năm này.*

46. **Công tác kế toán không hợp lý tại tỉnh Điện Biên.** Chúng tôi nhận thấy, tại tỉnh Điện Biên, kế toán hiện đã được làm quen với phần mềm kế toán và việc duy trì cùng một lúc hai ứng dụng song song (phần mềm kế toán và Excel) đã được giải quyết. Tuy nhiên, Đoàn công tác phát hiện ra một số vấn đề kỹ thuật về kế toán ở tỉnh Điện Biên cần phải được cải thiện, như (i) tính toán các giao dịch ngoại tệ lại chỉ ghi lại số ngoại tệ mà không có tỷ giá hối đoái thích hợp làm cho số tiền tính bằng VND tương đương được báo cáo trở nên không chính xác, (ii) mã của các huyện sử dụng sai, ví dụ như một số giao dịch liên quan đến các huyện khác nhưng lại sử dụng mã của huyện Điện Biên Đông. Tại tỉnh Hòa Bình, BQLDA tỉnh phản ánh rằng phần mềm kế toán mới cập nhật hoạt động không phù hợp, gây khó khăn cho khâu xuất các sổ sách và báo cáo kế toán.

47. Đoàn công tác cũng lưu ý rằng các chức năng xử lý báo cáo AMT, quản lý hợp đồng và tổng hợp số liệu chưa được sử dụng

48. **Khuyến nghị:** *Vấn đề này đã được NHTG nêu ra trong tất cả các lần giám sát gần đây nhưng vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng. Đoàn công tác một lần nữa khuyến nghị CPO và BQLDA các tỉnh khắc phục những vấn đề trên trước ngày 31 tháng 12 năm 2012. Hoạt động kế toán của tỉnh Điện Biên cần phải được cải thiện để nâng cao tính chính xác và chất lượng thông tin.*

49. **Hoạt động chuyển vốn.** Đoàn công tác xin lưu ý những vấn đề sau cần được cải thiện:

- a) Không có thông báo và xác nhận việc chuyển khoản (số tiền, ngày chuyển) từ các tỉnh xuống các huyện;
- b) Không có bản tổng hợp định kỳ (ít nhất là hàng quý) việc chuyển khoản (và số lũy kế các khoản giao dịch) từ các tỉnh xuống các huyện.
50. Đoàn nhận thấy một số trường hợp ở tỉnh Điện Biên, số tiền được chuyển cho các xã trong khoản Tài trợ trọn gói CDD vẫn chưa được sử dụng hết ngay cả khi các tiểu dự án/các hoạt động đã được xã hoàn thành.
51. Đoàn công tác cũng lưu ý tại huyện Điện Biên Đông có sự chậm trễ trong việc chi trả cho các CF. Lương từ tháng 1 đến tháng 4/2011 tới tháng 5/2011 mới được thanh toán. Tương tự như vậy, các khoản phụ cấp 18 tháng kể từ tháng 1/2010 đến tháng 6/2012 được trả cho CF vào tháng 6/2012.
52. **Khuyến nghị.** Đoàn công tác xin đưa ra khuyến nghị như sau:
- a) Bất kỳ sự thay đổi nào trong cách triển khai quản lý tài chính so với thiết kế (trình bày trong Sổ tay hướng dẫn quản lý tài chính) cũng cần phải tham vấn để xin ý kiến chỉ đạo và đồng ý của CPO;*
- b) Khi vốn được chuyển từ tỉnh xuống huyện: (i) tỉnh phải thông báo cho huyện về việc chuyển khoản này (bao gồm ngày và số tiền) và huyện cần xác nhận số tiền nhận được từ tỉnh, (ii) việc đối chiếu các giao dịch và giá trị lũy kế đã chuyển cần được thực hiện ít nhất hàng quý giữa BQLDA các tỉnh và huyện.*
- c) Số vốn chưa sử dụng hết sau khi hoàn thành các tiểu dự án ở cấp xã phải được khấu trừ trong lần giải ngân tiếp theo của xã đó, hoặc phải được hoàn trả vào Tài khoản chi định.*
- d) BQLDA tất cả các tỉnh và huyện cần rà soát quá trình thanh toán để đảm bảo rằng các khoản thanh toán được thực hiện kịp thời, đặc biệt là các khoản chi trả cho CF.*
53. **Chi phí không hợp lệ.** Ngoài ra, Đoàn công tác nhận thấy Dự án sử dụng vốn IDA để thanh toán các chi phí tiện ích (điện, nước) như một phần chi phí chung của Sở KH&ĐT và tính vào Chi phí hoạt động gia tăng (IOC). Tại tỉnh Điện Biên, công tác phí của học viên tham gia các lớp đào tạo cũng được tính vào Chi phí hoạt động gia tăng. Đoàn công tác đề nghị Chi phí hoạt động gia tăng là chi phí gia tăng (bổ sung trực tiếp) cho BQLDA tỉnh, do đó các chi phí chung (hay chi phí phân bổ) trong trường hợp này sẽ không được coi là chi phí hợp lệ. Công tác phí cho học viên tham gia các lớp đào tạo nên được tính vào Hạng mục Đào tạo thay vì đưa vào Hạng mục Chi phí hoạt động gia tăng.
54. Đoàn nhận thấy trong tháng 12/2011 (từ ngày 14-18/12), tỉnh Hòa Bình đã tổ chức một chuyến tham quan học tập ở Kiên Giang để tìm hiểu những kinh nghiệm về xóa đói giảm nghèo. Các chuyến thăm và chương trình làm việc đã được tổ chức tại Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang và huyện Tân Hiệp. Tuy nhiên, ngày cuối cùng của chuyến đi lại được dành cho việc dẫn đoàn đến thăm đảo Phú Quốc

(một điểm du lịch nổi tiếng), việc này là hoàn toàn không liên quan đến mục đích của chuyến tham quan học tập.

55. **Khuyến nghị.** Đoàn giám sát đề nghị dự án (i) định lượng tất cả các khoản chi được dùng để thanh toán cho các hóa đơn tiền điện được tính là chi phí chung (hoặc chi phí phân bổ), (ii) hoàn trả những khoản chi này vào Tài khoản chỉ định. Ngoài ra, các khoản thanh toán công tác phí cho lớp đào tạo ở Điện Biên sẽ được phân loại lại vào mục chi phí đào tạo. Việc này sẽ được thực hiện trước ngày 30/9/2012. Tại tỉnh Hòa Bình, Đoàn đề nghị BQLDA tỉnh xác định số tiền chi trả cho một ngày tham quan đảo Phú Quốc (gồm phí đi lại, khách sạn, công tác phí và các khoản khác) và hoàn trả vào Tài khoản chỉ định trước ngày 30/9/2012. Đề nghị CPO yêu cầu BQLDA các tỉnh rà soát tất cả các sự việc tương tự và hoàn trả các khoản chi không hợp lệ trước ngày 31/10/2012.

56. **Quản lý tài sản.** Đoàn nhận thấy ở Điện Biên, tài sản không được dán nhãn và không được kiểm kê vào cuối năm. Tại huyện Điện Biên Đông, không tìm thấy hai máy tính có giá trị lớn được mua về (60 USD mỗi chiếc).

57. **Khuyến nghị.** Đoàn khuyến nghị BQLDA tỉnh Điện Biên cải thiện công tác quản lý tài sản bằng cách dán nhãn tài sản và tiến hành kiểm kê trước ngày 31/8/2012 và kiểm kê hàng năm (vào cuối năm). BQLDA huyện Điện Biên Đông nên tiếp tục theo dõi việc máy tính “thất lạc”, yêu cầu những người có trách nhiệm bồi thường nếu máy tính bị mất và báo cáo cho BQLDA tỉnh Điện Biên trước ngày 31/8/2012.

58. **Báo cáo tài chính.** Việc nộp các Báo cáo tài chính quý vẫn chậm hơn so với thời hạn 45 ngày kể từ theo quy định trong Hiệp định Tài trợ. Một trong các lý do được CPO nêu lên là do CPO phải đợi BQLDA các tỉnh nộp đầy đủ các Báo cáo tài chính quý để tổng hợp chung (1 Báo cáo tài chính tổng hợp chung của dự án, 1 Báo cáo của CPO, 6 Báo cáo của BQLDA các tỉnh) trước khi nộp cho NHTG xem xét.

59. **Khuyến nghị.** Đoàn xin lưu ý CPO rằng (i) yêu cầu nộp báo cáo được đề ra cho từng đơn vị thực hiện dự án (trong bối cảnh Dự án này là CPO và BQLDA 6 tỉnh), do đó BQLDA mỗi tỉnh và CPO nên chủ động gửi Báo cáo tài chính quý của mình cho NHTG, không cần chờ đợi Báo cáo muộn của BQLDA các tỉnh khác. Việc tuân thủ các điều khoản trong Hiệp định Tài trợ do đó được xác định là trách nhiệm của BQLDA mỗi tỉnh. Đoàn cũng xin nhắc nhở rằng thời hạn nộp Báo cáo tài chính quý cho Quý II năm 2012 là ngày 15/8/2012.

60. **Kiểm toán nội bộ.** Đoàn giám sát thất vọng khi được biết các hoạt động liên quan đến các gói thầu về Tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ cho Thanh tra Bộ KH&ĐT vẫn chưa được tiến hành. Đến nay, công tác kiểm toán nội bộ vẫn chưa được thực hiện mặc dù Đoàn công tác được thông báo rằng Bộ KH&ĐT và các Sở KH&ĐT đã phân công Thanh tra của mình đảm nhận chức năng Kiểm toán nội bộ cho dự án.

61. **Khuyến nghị.** Đoàn giám sát đề nghị đẩy mạnh công tác đấu thầu cho Gói thầu Kiểm toán nội bộ và Tư vấn cần được huy động trước ngày 31/12/2012. Trong thời gian này, các hoạt động kiểm toán nội bộ cần được thực hiện theo phương pháp tiếp cận hiện có do Thanh tra đề xuất và các báo cáo của Thanh tra phải được gửi đến NHTG trước ngày 31/12/2012.

62. **Kiểm toán độc lập.** Thời hạn nộp báo cáo kiểm toán cho giai đoạn kết thúc ngày 31/12/2012 là ngày 15/6/2012 đã qua mà báo cáo kiểm toán vẫn chưa được nộp cho NHTG. Đây là một sự chậm trễ đáng kể.

63. **Khuyến nghị.** Đoàn đề nghị CPO thúc đẩy quá trình huy động Kiểm toán Độc lập để nộp báo cáo kiểm toán cho NHTG trước ngày 15/9/2012.

J. CÁC BƯỚC TIẾP THEO VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

64. Đoàn giám sát nhất trí với các bên rằng các hoạt động sẽ được tiến hành kịp thời để đảm bảo triển khai dự án thuận lợi. Bảng sau đây liệt kê các khuyến nghị và hành động chính được lựa chọn (xem Bảng 3). Các khuyến cáo của Đoàn công tác nêu trong phần nội dung chính nhưng không được đề cập trong bảng này vẫn có giá trị và tầm quan trọng như nhau.

Bảng 3. Các hoạt động đã được thông qua

| Hoạt động (theo thứ tự trình bày trong văn bản) | Thực hiện bởi | Thời hạn |
|--|-------------------------------------|--------------|
| CPO và TAPI chuẩn bị các văn bản hướng dẫn BQLDA các tỉnh giải quyết vấn đề chất lượng đầu tư CSHT | CPO, TAPI | 30/11/2012 |
| CPO cùng với TAPI rà soát và lập hồ sơ những bài học kinh nghiệm về 2 đối tác tại hai tỉnh Hòa Bình và Điện Biên | CPO, TAPI | 30/11/2012 |
| CPO và TAPI đề xuất các cách tổ chức thử nghiệm chương trình Giải thưởng sáng tạo càng sớm càng tốt | CPO, TAPI | Ngay lập tức |
| Phân loại các nhóm đồng sở thích (CIGs) để định hướng hỗ trợ phù hợp | CPO, TAPI, các BQLDA tỉnh | 30/10/2012 |
| Mức trần cho các tiêu dự án Hợp phần Ngân sách phát triển xã nên được tăng lên mức 10.000USD/tiêu dự án | CPO, các BQLDA tỉnh | Ngay lập tức |
| Nâng cao chất lượng lập kế hoạch cho các Kế hoạch 2013 và nộp cho WB xem xét trước ngày 01/12/2012 | CPO, các BQLDA tỉnh | 01/12/2012 |
| BQLDA tỉnh Hòa Bình và Điện Biên cần tiến hành kiểm điểm việc thực hiện dự án để tìm cách cải thiện | BQLDA tỉnh Hòa Bình, Điện Biên, CPO | Ngay lập tức |
| Đẩy nhanh công tác đấu thầu cho Gói thầu Kiểm toán nội bộ | CPO, BQLDA tỉnh | 31/12/2012 |
| Nộp Báo cáo Kiểm toán Độc lập cho NHTG | CPO, BQLDA tỉnh | 15/9/2012 |

Phụ Lục 1. Tổng hợp tình hình thực hiện các khuyến nghị của đoàn Giám sát dự án lần trước tính đến hết tháng 7 năm 2012

| | CPO | Lào Cai | Yên Bái | Lai Châu | Điện Biên | Sơn La | Hoà Bình |
|---|--|---|--|---|--------------|---|--------------------------|
| 1. Cải thiện chất lượng hợp thôn và công tác lập kế hoạch | Các địa phương đã chủ động áp dụng các biện pháp để nâng cao chất lượng hợp thôn (Tăng cường sự hỗ trợ của CF, BPT xã, BQL huyện, đào tạo bổ sung về phương pháp cách thức hợp hiệu quả cho CF) và công tác lập kế hoạch dự án 2013, một số dự kiến sẽ đưa cách thức tham vấn thông tin đề xuất kế hoạch theo cách thí điểm của THP 3.1 (Yên Bái, Lai Châu, Lào Cai, Hòa Bình đang triển khai) | | | | | | |
| 2. Sử dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh trong việc lựa chọn tư vấn chất lượng để thiết kế kỹ thuật | | Đã thực hiện | Không áp dụng do Yên Bái sử dụng vốn đối ứng | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã có kế hoạch chuẩn bị | Đã thực hiện |
| 3. Tăng cường quản lý đấu thầu và hợp đồng | | Đang thực hiện | Đã thực hiện | Đang thực hiện | Đã thực hiện | Đang thực hiện | Đã thực hiện |
| 4. Trao hợp đồng kiểm toán đấu thầu | Đã hoàn thành tháng 5/2012 | | | | | | |
| 5. Thành lập các nhóm vận hành & bảo trì (O&M) | | Đã thực hiện tại một số xã | Đã được thực hiện đầy đủ | Đã thực hiện | | Đã thực hiện (44/46 nhóm được hình thành) | Đã được thực hiện đầy đủ |
| 6. Nộp dự thảo hướng dẫn về các nhóm O&M và quỹ O&M để WB rà soát | CPO đã gửi dự thảo để xin ý kiến các tỉnh và WB | | | | | | |
| 7. Hoàn thiện hướng dẫn cho tiêu hợp phần 1.2 | Đã hoàn thiện và ban hành VB 175 (16/12/2011) và đã có văn bản điều chỉnh thêm | | | | | | |
| 8. Nhân rộng các hoạt động sinh kế (thuộc tiêu hợp phần 2.2 và 2.3) | | Đã thực hiện cơ bản tại tất cả các thôn bản trong kế hoạch 2012 thuộc dự án | | Đã thực hiện tại các thôn bản cho kế hoạch 2012 | | Chưa nhân rộng | |
| 9. Áp dụng cách tiếp cận hỗ trợ sinh kế của Lào Cai vào các tỉnh khác | | | Đã thực hiện (nhóm CIG tự mua sắm) | Đã thực hiện | | Đã thực hiện | Đã thực hiện |
| 10. Đào tạo CFs về các kiến | Đã thực hiện | | | | | | |

| | CPO | Lào Cai | Yên Bái | Lai Châu | Điện Biên | Sơn La | Hoà Bình |
|--|--|--|--|---|---|---|---|
| <i>thức và kỹ năng khuyến nông</i> | | | | | | | |
| <i>11. Đề xuất số lượng CFs thêm để tiến hành tuyển dụng</i> | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | | Đã thực hiện | Đã thực hiện |
| <i>12. Mua và cung cấp sách và các tài liệu về các biện pháp canh tác tốt, các mô hình khuyến nông, các hướng dẫn kỹ thuật có liên quan, v.v làm tài liệu tham khảo cho CFs và người dân</i> | Các tỉnh đều đã thực hiện hoặc có kế hoạch thực hiện, CPO sẽ tiếp tục hỗ trợ các tỉnh hoàn thiện báo cáo hiện trạng sinh kế và một số loại hình tờ rơi, tài liệu về mô hình sinh kế, hướng dẫn kỹ thuật khuyến nông ...vv từ nguồn hiện có để tổng hợp thành tài liệu phổ biến kiến thức | | | | | | |
| <i>13. Thanh toán cho các nhà thầu địa phương đối với các công trình NSPTX đã hoàn thành</i> | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện xong |
| <i>14. Bước đầu thiết lập quan hệ đối tác và hợp tác với NGOs</i> | Đã xúc tiến với một số tổ chức NGO có cùng địa bàn can thiệp và giới thiệu một số mô hình sinh kế. CPO sẽ có những hoạt động tư vấn cụ thể để các tỉnh nắm được phương pháp và cách thức thực hiện | Đã phối hợp với một số tổ chức NGO trong thực hiện một số hoạt động về sinh kế, kế hoạch (3.1) | Chưa thực hiện | Đưa vào dự kiến phối hợp với một số tổ chức hỗ trợ về sinh kế | (Ngoài đối tác trồng gừng, tỉnh chưa gặp gỡ với các NGO khác) | Chưa thực hiện, sẽ thực hiện trong thời gian tới khi triển khai hoạt động liên kết thị trường | Sẽ tiến hành thực hiện trong Quý 3/2012 |
| <i>15. Các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên và Hòa Bình ban hành quyết định đề nghị hệ thống khuyến nông của tỉnh cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho các nhóm sinh kế trong tỉnh</i> | | UBND tỉnh đã có công văn, các huyện đã có chỉ đạo trạm khuyến nông tham gia | Các huyện đều đã có văn bản chỉ đạo trạm khuyến nông tham gia hỗ trợ | Đã thực hiện, có văn bản của UBND tỉnh hướng dẫn các đơn vị chuyên ngành hỗ trợ | Chưa có công văn giao nhiệm vụ chính thức của UBND tỉnh. (Ban QLDA tỉnh đã có báo cáo UBND) | Đã thực hiện từ 10/2011 | Đã hoàn thành |
| <i>16. Đào tạo cơ bản về thông</i> | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện, | Đã hoàn |

| | CPO | Lào Cai | Yên Bái | Lai Châu | Điện Biên | Sơn La | Hoà Bình |
|---|---|-------------------------------------|-----------------|-----------------|--|--|-----------------|
| <i>tin dự án tới các đơn vị kỹ thuật liên quan ở huyện (tài chính, hạ tầng, khuyến nông, v.v)</i> | | | | | | một số nội dung sẽ bổ sung vào kế hoạch 24 tháng để thực hiện trong năm 2012 | thành |
| <i>17. Hoàn thiện bản sửa đổi hướng dẫn hỗ trợ sinh kế theo hướng đơn giản hóa</i> | Đã thực hiện | | | | | | |
| <i>18. Trao hợp đồng cho các tư vấn về hướng dẫn lập kế hoạch phát triển lồng ghép</i> | Không mời thầu tư vấn, CPO tự thực hiện dựa trên kinh nghiệm triển khai của Hòa Bình và một số tỉnh khác, có nghiên cứu hài hòa với quan điểm đổi mới kế hoạch của một số dự án khác như SLGP, Chia Sẻ ...vv | | | | | | |
| <i>19. Hoàn thành tất cả các điều tra TNA cho kế hoạch tăng cường năng lực của 24 tháng tiếp theo</i> | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành |
| <i>20. Bắt đầu xây dựng các sách bằng âm thanh bằng tiếng dân tộc cho TCNL</i> | Đây là loại hình hoạt động phức tạp, hiện tại mới chỉ có Lào Cai áp dụng một phần vào công tác truyền thông do đó CPO dự kiến sẽ phối hợp với TAPI và các tỉnh để làm rõ hơn cách thức triển khai nhóm các hoạt động này bao gồm cả việc hỗ trợ kỹ thuật hoặc ra hướng dẫn để sau đó đưa vào triển khai tại các tỉnh theo đề xuất đã được đưa vào kế hoạch. | | | | | | |
| <i>21. Tuyển dụng vị trí tư vấn TCNL cho các Ban QLDA tỉnh</i> | | Không thực hiện, sử dụng cán bộ PTI | Không thực hiện | Không thực hiện | Không thực hiện, sử dụng cán bộ hiện có (CSAT) | Không thực hiện, sử dụng cán bộ hiện có (Phiên dịch) | Không thực hiện |
| <i>22. Triển khai các hoạt động tiếp theo sau chuyến đi trao đổi Nam-Nam</i> | Một số kinh nghiệm tốt đã được đưa vào các hướng dẫn thực hiện của dự án (Hướng dẫn đào tạo nghề, sinh kế ..vv) | | | | | | |
| <i>23. Triển khai các hoạt động học tập chéo</i> | Các tỉnh đã có kế hoạch, CPO sẽ bố trí một số chuyên học tập chéo giữa các tỉnh cũng như một số địa bàn ngoài có kinh nghiệm có thể áp dụng được trong vùng dự án như Kinh nghiệm triển khai các dự án sinh kế, Theo dõi đánh giá trong công tác kế hoạch ..vv | | | | | | |
| <i>24. Đào tạo nhắc lại cho CFs, cán bộ và tư vấn huyện về</i> | CPO đã tổ chức một số lớp nhắc lại cho CF tại 4 | | | | | | |

| | CPO | Lào Cai | Yên Bái | Lai Châu | Điện Biên | Sơn La | Hoà Bình |
|--|--|--|---|---|--|-------------------------|---|
| <i>quản lý dự án và thủ tục sinh kế</i> | tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Sơn La và Hòa Bình. Dự kiến tổ chức tại 2 tỉnh còn lại trong tháng 8/2012 | | | | | | |
| <i>25. Trao hợp đồng cho gói thầu TAPI và IPM</i> | Đã thực hiện | | | | | | |
| <i>26. Mua phương tiện đi lại cho dự án và chuyển cho Ban QLDA tỉnh và huyện</i> | MPI đã tổng hợp các ý kiến của các Bộ, ngành liên quan và gửi văn bản trình lại TTCP | | | | | | |
| <i>2.27. Tăng cường hệ thống GSDG (M&E) và MIS</i> | Sau khi hoàn thành khung giám sát dự án và hệ thống thông tin, CPO dự kiến sẽ tổ chức đào tạo cầm tay chỉ việc cho cán bộ giám sát thông qua hình thức làm việc theo phiên tại các tỉnh. Hiện tại, Khung và hướng dẫn M&E đang được gấp rút xây dựng. Công cụ quản lý MIS đang được nâng cấp và sẽ triển khai đồng loạt tại các tỉnh. Công cụ giám sát CRC sẽ được cân nhắc đưa vào áp dụng thử nghiệm, trước mắt đối với Cơ sở hạ tầng và một số loại hình hoạt động sinh kế. | | | | | | |
| <i>28. Cung cấp máy tính cho cán bộ M&E</i> | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Chưa thực hiện |
| <i>29. Tài liệu hóa bằng hình ảnh đối với từng hoạt động và tiểu dự án</i> | Sau khi hoàn thành khung M&E, CPO sẽ tiến hành xây dựng hướng dẫn cụ thể để các tỉnh triển khai | Đã yêu cầu thực hiện | | Đã thực hiện lập hồ sơ hình ảnh cho các TDA | Đã triển khai đối với một số TDA | Đã thực hiện | Chưa thực hiện |
| <i>30. Nâng cao chất lượng các gói thầu</i> | | Đang tiếp tục thực hiện | Đang tiếp tục thực hiện | Đang tiếp tục thực hiện | Đang tiếp tục thực hiện | Đang tiếp tục thực hiện | Đã thực hiện |
| <i>31. UBND tỉnh và Bộ KH&ĐT cần phải phân bổ đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án năm 2012</i> | | UB tỉnh đã cam kết đủ vốn đối ứng cho DA | Về cơ bản thì đáp ứng đủ nhưng đôi lúc còn chậm | Đã có, đang tiếp tục đề xuất bổ xung thêm | UB tỉnh giao Sở KH&ĐT phân đủ vốn đối ứng theo KH 2012 | Chưa đủ | Đã có, đang tiếp tục đề xuất bổ xung thêm |
| <i>32. Giải quyết các vấn đề liên quan đến phần mềm kế toán</i> | Đã yêu cầu tư vấn phần mềm tập huấn trực tiếp tại các tỉnh | Đã thực hiện | Việc sử dụng tại tỉnh, huyện, nhìn chung đáp ứng nhưng tại cấp xã còn có nhiều khó khăn | Đã thực hiện, đã tập huấn bổ sung | Đã thực hiện | Đã và đang thực hiện | Đã hoàn thành |

| | CPO | Lào Cai | Yên Bái | Lai Châu | Điện Biên | Sơn La | Hoà Bình |
|---|--|----------------|----------------|------------------------|------------------|----------------|-----------------|
| 33. Hỗ trợ các kế toán mới (đào tạo và hỗ trợ thường xuyên) | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | | Đang thực hiện | Đang thực hiện |
| 34. Ban QLDA tỉnh rà soát lại các chi phí không hợp lệ, định lượng và hoàn trả Ngân hàng (Cần phải thảo luận với Trung tâm giải Ngân khu vực tại Manila của Ngân hàng Thế giới về phương thức hoàn trả) | | Đã hoàn thành | | Đang rà soát thực hiện | | | |
| 35. Kịp thời nộp các Báo cáo tài chính quý IV năm 2011 | Đã thực hiện đúng thời hạn | | | | | | |
| 36. UBND tỉnh xác định các ban, ngành liên quan tại cấp tỉnh để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm toán nội bộ tại cấp tỉnh | | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện | Đã thực hiện |
| 37. Chuẩn bị kế hoạch kiểm toán nội bộ phù hợp cho dự án | Đang phối hợp với Thanh tra Bộ để chuẩn bị | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện |
| 38. Trao hợp đồng Kiểm toán Độc lập | Đang tổ chức đấu thầu | | | | | | |